

Số: 667/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Tư pháp
thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Bộ Tư pháp thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp (để đăng);
- Lưu: VT, Vụ VDCXDPL.

BỘ TRƯỞNG

Lê Thành Long

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 667/QĐ-BTP ngày 09 tháng 4 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện toàn diện, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ theo Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững (sau đây gọi là Quyết định số 622/QĐ-TTg).

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai các nhiệm vụ theo Quyết định số 622/QĐ-TTg phải gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Bộ, Ngành Tư pháp và của các đơn vị thuộc Bộ.

b) Đề cao trách nhiệm, hiệu quả phối hợp của các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

c) Bảo đảm thực hiện nhiệm vụ đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm và khả thi.

II. NHIỆM VỤ

1. Bộ Tư pháp chủ trì thực hiện những mục tiêu đã nêu tại điểm: 1.3.a, 5.7(a), 16.3, 16.6, 16.7(a), 16.8, 16.9 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 622.

2. Bộ Tư pháp có trách nhiệm phối hợp với các bộ, ngành liên quan thực hiện những mục tiêu đã nêu tại các điểm: 1.4; 2.3(a,b); 3.3(a); 3.9; 4.7; 5.1; 5.2; 5.3; 8.4; 8.5; 8.7; 8.8; 10.3; 10.4 (a,b); 10.5 (a,b); 10.6; 11.4; 11.5; 11.6; 11.9; 15.3; 15.8; 16.1; 16.2(a,b); 16.4; 16.5(a); 16.7(b); và những mục tiêu liên quan khác tại Phụ lục I kèm theo Quyết định số 622.

3. Cụ thể hóa và phân công các đơn vị thuộc Bộ chủ trì, phối hợp thực hiện các mục tiêu nêu tại điểm 1 và điểm 2 Mục II trên đây theo Phụ lục số 01, 02 kèm theo Kế hoạch này.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ

a) Xây dựng kế hoạch, cụ thể hóa các nhiệm vụ theo phân công tại Kế hoạch hành động thành các đề án, công việc, kết quả đầu ra để xây dựng chương trình công tác hằng năm của đơn vị.

b) Chủ động tổ chức triển khai nhiệm vụ được giao, đảm bảo chất lượng và tiến độ, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

c) Phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế xây dựng các tài liệu phân tích nhu cầu vận động tài trợ nước ngoài để thực hiện các nhiệm vụ có liên quan.

d) Hằng năm (chậm nhất vào ngày 20 tháng 11), báo cáo về tình hình thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch này, gửi qua Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật để tổng hợp trình Bộ trưởng.

2. Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật

a) Theo dõi, đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ, kịp thời báo cáo Bộ trưởng về những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện Kế hoạch này.

b) Hằng năm, xây dựng Báo cáo về tình hình thực hiện Kế hoạch trình Bộ trưởng phê duyệt, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

3. Vụ Hợp tác quốc tế

Vụ Hợp tác quốc tế chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo các mục tiêu do Bộ Tư pháp chủ trì tại Quyết định số 622/QĐ-TTg.

4. Cục Kế hoạch - Tài chính

Trên cơ sở dự toán kinh phí được cấp từ ngân sách nhà nước, hỗ trợ của dự án nước ngoài và các nguồn khác theo quy định tại điểm 3 Mục V Quyết định số 622/QĐ-TTg, Cục Kế hoạch - Tài chính phối hợp với Văn phòng Bộ, các đơn vị thuộc Bộ có liên quan thực hiện phân bổ, báo cáo Lãnh đạo Bộ phê duyệt dự toán để triển khai Kế hoạch này theo quy định.

5. Cơ quan truyền thông thuộc Bộ

Văn phòng Bộ, Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Nhà xuất bản Tư pháp, Tạp chí Dân chủ - Pháp luật, Báo Pháp luật Việt Nam và Cục Công nghệ thông tin có trách nhiệm thông tin, tuyên truyền kịp thời các hoạt động của ngành về việc triển khai, thực hiện Kế hoạch hành động của Bộ Tư pháp.

6. Các đơn vị dự toán thuộc Bộ

Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các đơn vị dự toán thuộc Bộ lập dự toán kinh phí triển khai Kế hoạch hành động của đơn vị mình, báo cáo Cục Kế hoạch - Tài chính theo đúng quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan./.



BỘ TRƯỞNG


Lê Thành Long



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2018

Phụ lục 01

NHIỆM VỤ BỘ TƯ PHÁP CHỦ TRÌ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA QUYẾT ĐỊNH SỐ 622

(Ban hành kèm theo Quyết định số 667/QĐ-BTP ngày 09 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Ghi chú
Mục tiêu 1.3 (a): Đến năm 2030, bảo đảm tất cả mọi người, đặc biệt những người nghèo và người dễ bị tổn thương có quyền bình đẳng đối với các nguồn lực kinh tế, tiếp cận các dịch vụ cơ bản, quyền sử dụng đất đai và tài nguyên thiên nhiên, quyền sở hữu và kiểm soát các dạng tài sản khác, công nghệ mới phù hợp và các dịch vụ tài chính, bao gồm tài chính vi mô				
Rà soát, kiến nghị hoàn thiện hệ thống pháp luật hiện hành nhằm đảm bảo quyền bình đẳng của mọi người dân, nhất là đối tượng nữ, người nghèo, người dễ bị tổn thương, đối với các nguồn lực kinh tế, tiếp cận các dịch vụ cơ bản, quyền sử dụng đất đai và tài nguyên thiên nhiên, quyền sở hữu và kiểm soát các dạng tài sản khác theo quy định của Hiến pháp.	Vụ VĐCXDP	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	
Mục tiêu 5.7 (a): Đảm bảo tất cả phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ nghèo ở nông thôn, phụ nữ người dân tộc thiểu số có quyền bình đẳng với các nguồn lực kinh tế, được tiếp cận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu các tài sản khác, các dịch vụ tài chính, quyền thừa kế và tài nguyên thiên nhiên, phù hợp với pháp luật quốc gia				
- Rà soát, kiến nghị điều chỉnh các văn bản pháp luật, chính sách	Vụ VĐCXDP	Các cơ quan, đơn vị	Hàng năm	

Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Ghi chú
hiện hành theo hướng đảm bảo bình đẳng trong tiếp cận các nguồn lực kinh tế		liên quan		
- Tăng cường thực thi chính sách, theo dõi thực hiện chính sách trên thực tế. Đề cao vai trò của Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong quá trình giám sát thực thi pháp luật chính sách.	Cục QLXLVPHC & TDTHPL	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	
- Phối hợp với các bộ, ngành xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật nhằm thúc đẩy bình đẳng giới và trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái ở tất cả các cấp.	- Vụ VĐCXDP; - Vụ PLHSHC; - Vụ PLDSKT.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	
Mục tiêu 16.3: Thúc đẩy pháp quyền, đảm bảo tiếp cận công lý bình đẳng cho tất cả mọi người				
- Nghiên cứu đổi mới quy trình xây dựng pháp luật nâng cao chất lượng, xây dựng, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ, đổi mới tư duy và quy trình xây dựng pháp luật, nâng cao chất lượng hệ thống pháp luật	Vụ VĐCXDP	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	
- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp nhằm nâng cao nhận thức người dân về nhà nước pháp quyền và quyền tiếp cận công lý bình đẳng	Vụ PLHSHC	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	
- Nghiên cứu giải pháp tăng cường thực thi pháp luật, không phân biệt đối xử vì sự phát triển bền vững	Cục QLXLVPHC	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	

Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Ghi chú
	&TDTHPL			
- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp nhằm đẩy mạnh cải cách tư pháp, tăng cường vai trò giám sát của các cơ quan dân cử, công luận và nhân dân đối với hoạt động tư pháp	Viện KHPL	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	
Mục tiêu 16.6: <i>Xây dựng các thể chế minh bạch, hiệu quả và có trách nhiệm giải trình ở tất cả các cấp</i>				
- Xây dựng hệ thống pháp luật Việt Nam đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, với chi phí tuân thủ thấp, phù hợp với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội	- Vụ VĐCXDPL; - Vụ PLHSHC; - Vụ PLDSKT; - Vụ PLQT; - Cục Kiểm tra văn bản QPPL	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	
- Nghiên cứu cơ chế, xây dựng và thực hiện nguyên tắc phân công, kiểm soát quyền lực nhà nước; tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường tính công khai minh bạch, trách nhiệm giải trình trong tổ chức và hoạt động của cơ quan nhà nước, các thiết chế trong hệ thống chính trị	Viện KHPL	Các đơn vị liên quan	Hàng năm	
- Nghiên cứu hoàn thiện các quy định của pháp luật về mối quan hệ giữa nhà nước và nhân dân	Viện KHPL	Các đơn vị liên quan	Hàng năm	

Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Ghi chú
- Nghiên cứu hoàn thiện cơ chế tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, tính liên thông, gắn kết mật thiết giữa công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật	Cục QLXLVPHC & TDTHPL	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	
Mục tiêu 16.7(a): <i>Đảm bảo quá trình ra quyết định mang tính phản hồi, bao trùm, có sự tham gia của người dân và mang tính đại diện ở tất cả các cấp</i>				
- Tăng cường, tạo điều kiện để công dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội, giám sát thực thi chính sách; tăng cường phản biện xã hội; công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của công dân.	- Vụ VĐCXDPL; - Vụ PLHSHC; - Vụ PLDSKT; - Vụ PLQT; - Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Cục QLXLVPHC & TDTHPL; - Thanh tra Bộ.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	
- Tổ chức tuyên truyền rộng rãi về quyền của công dân trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với các cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả	Vụ PBGDPL	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	

Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Ghi chú
nước; tuyên truyền để người dân nhận thức được các quyền tự do cơ bản và hưởng quyền được pháp luật quy định trong thực tế				
- Thực hiện hiệu quả Luật ban hành văn bản QPPL	Vụ VĐCXDPL	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	
Mục tiêu 16.8: Đến năm 2030, cấp nhận dạng pháp lý cho tất cả mọi người, gồm cả đăng ký khai sinh				
- Triển khai thực hiện tốt Luật căn cước công dân và Luật hộ tịch, chú trọng miền núi, dân tộc thiểu số, nhóm nhập cư. Định kỳ đánh giá, tổng kết việc thực hiện 2 Luật và sửa đổi Luật cho phù hợp nếu cần thiết	Cục HT, QT&CT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	
- Xây dựng, áp dụng cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử tại tất cả các cơ quan đăng ký hộ tịch	Cục HT, QT&CT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	
Mục tiêu 16.9: Đảm bảo mọi người dân được tiếp cận thông tin và bảo vệ các quyền tự do cơ bản theo pháp luật Việt Nam và các hiệp ước quốc tế Việt Nam đã ký kết				
- Xây dựng và triển khai các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật tiếp cận thông tin	Vụ PLHSHC	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	
- Vận hành hiệu quả cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu thông tin mà cơ quan có trách nhiệm cung cấp theo quy định của Chính phủ;	Cục CNTT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	

Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Ghi chú
- Củng cố, kiện toàn công tác văn thư, lưu trữ, thống kê; trang bị phương tiện kỹ thuật, công nghệ thông tin và điều kiện cần thiết khác để người yêu cầu có thể trực tiếp đọc, xem, nghe, ghi chép, sao chép, chụp tài liệu tại trụ sở cơ quan nhà nước và qua mạng điện tử	- Văn phòng Bộ; - Cục KHTC.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	
- Tăng cường cung cấp thông tin thông qua hoạt động của người phát ngôn của cơ quan và phương tiện thông tin đại chúng	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	
- Tuyên truyền để người dân nhận thức được các quyền tự do cơ bản và hưởng quyền được pháp luật quy định trong thực tế	Vụ PBGDPL	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	

Phụ lục 02

NHIỆM VỤ BỘ TƯ PHÁP PHỐI HỢP VỚI CÁC BỘ, NGÀNH THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 662

(Ban hành kèm theo Quyết định số 667/QĐ-BTP ngày 09 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Nhiệm vụ	Đơn vị đầu mối	Đơn vị tham gia	Thời gian	Ghi chú
Mục tiêu 1.4: Đến năm 2030, tăng cường khả năng chống chịu và phục hồi cho người nghèo và những người trong hoàn cảnh dễ bị tổn thương, đồng thời giảm rủi ro và tổn thương của họ do các hiện tượng thời tiết và khí hậu cực đoan, các cú sốc và thảm họa về môi trường, kinh tế, xã hội				
- Bổ sung, hoàn thiện các chính sách hiện hành nhằm tăng cường khả năng chống chịu và phục hồi cho người nghèo và người dễ bị tổn thương trước các hiện tượng thời tiết cực đoan, thiên tai; - Lồng ghép yếu tố nghèo trong chính sách về ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, các chính sách liên quan khác.	- Vụ PLDSKT; - Vụ PLHSHC - Vụ VĐCXDP	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	
Mục tiêu 2.3 (a,b): Đến năm 2030, tăng gấp 1,5 lần năng suất lao động trong nông nghiệp và thu nhập của lao động nông nghiệp				
(a): - Thúc đẩy tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững. - Tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện hệ thống chính sách hỗ trợ và tạo động lực cho sản xuất nông nghiệp. - Quy hoạch sản xuất lương thực cả nước trên cơ sở phát huy lợi	- Vụ PLDSKT - Vụ VĐCXDP	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	

Nhiệm vụ	Đơn vị đầu mối	Đơn vị tham gia	Thời gian	Ghi chú
thể của từng vùng, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất, nước; chú trọng quy hoạch các vùng sản xuất lương thực có sản lượng lớn về lúa gạo, ngô, rau đậu, cây ăn quả, sản phẩm thủy sản và chăn nuôi để đảm bảo thực hiện các mục tiêu về an ninh lương thực quốc gia. - Chọn tạo, sản xuất và cung ứng đủ giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản có năng suất, chất lượng cao, đặc biệt các giống cây trồng có khả năng chống chịu với điều kiện không thuận lợi như kháng mặn, hạn, chịu ngập, giống cây trồng biến đổi gen để phục vụ nhu cầu sản xuất. Đưa giống mới chất lượng cao vào sản xuất, áp dụng kỹ thuật canh tác tiên tiến; nhập khẩu giống tốt. - Xây dựng các vùng sản xuất an toàn dịch bệnh, các vùng sản xuất ứng dụng công nghệ cao, các vùng sản xuất tập trung áp dụng quy trình thực hành sản xuất tốt (GAP), phát triển kinh tế vườn, kinh tế trang trại. - Tăng đầu tư cho cơ sở hạ tầng nông thôn, nghiên cứu nông nghiệp và các dịch vụ khuyến nông, phát triển công nghệ và các ngân hàng gen cây trồng và vật nuôi nhằm tăng cường năng lực sản xuất nông nghiệp				
(b): - Hiệu chỉnh và ngăn ngừa các rào cản thương mại và biện pháp làm méo mó thị trường nông nghiệp thế giới cho phù hợp với nhiệm vụ của Vòng đàm phán Phát triển Đô-hà, bao gồm loại bỏ tất cả các hình thức trợ giá xuất khẩu nông nghiệp và các biện pháp	- Vụ PLQT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	

Nhiệm vụ	Đơn vị đầu mối	Đơn vị tham gia	Thời gian	Ghi chú
xuất khẩu có ảnh hưởng tương tự				
Mục tiêu 3.3 (a): Đến năm 2030, giảm 20-25% tỷ lệ tử vong trước 70 tuổi do các bệnh không lây nhiễm (NCDs) thông qua dự phòng và điều trị, nâng cao sức khỏe tinh thần và thể chất				
- Xây dựng và thực hiện Chương trình phòng chống các bệnh không lây nhiễm nhằm thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác, giai đoạn 2015 - 2025. - Tăng cường thực thi, bổ sung và hoàn thiện các chính sách, quy định pháp luật về kiểm soát yếu tố nguy cơ và thúc đẩy các yếu tố tăng cường sức khỏe để phòng, chống bệnh không lây nhiễm. - Tuyên truyền, phổ biến, vận động các cấp, các ngành, đoàn thể và người dân thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật, các hướng dẫn, khuyến cáo về phòng, chống bệnh không lây nhiễm. - Phát triển mạnh hệ thống y tế dự phòng, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm từ Trung ương đến cấp xã trong cả nước. Nâng cao nhận thức của người dân về lối sống an toàn, khỏe mạnh để nâng cao sức khỏe, giảm thiểu các bệnh không lây nhiễm. - Tăng cường phát hiện, điều trị, quản lý tại trạm y tế xã và cộng đồng cho người bệnh không lây nhiễm theo quy định, bảo đảm cung cấp dịch vụ quản lý, theo dõi và chăm sóc liên tục cho người	- Vụ PLDSKT; - Vụ PLHSHC, - Vụ VĐCXDPL - Vụ PBGDPL; - Vụ HTQT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm	

Nhiệm vụ	Đơn vị đầu mối	Đơn vị tham gia	Thời gian	Ghi chú
bệnh. - Tăng cường hiệu quả hoạt động của lĩnh vực y tế dự phòng trong kiểm soát yếu tố nguy cơ và các tình trạng tiền bệnh để dự phòng các bệnh không lây nhiễm. - Củng cố hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để cung cấp các dịch vụ toàn diện, chuyên sâu và kỹ thuật cao cho chẩn đoán, điều trị bệnh nhân mắc bệnh không lây nhiễm, đồng thời hỗ trợ chuyên môn cho tuyến dưới, bảo đảm việc phát hiện bệnh sớm, điều trị hiệu quả và quản lý bệnh nhân liên tục và lâu dài. - Chủ động huy động các nguồn lực xã hội và sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế.				
Mục tiêu 3.9: Tăng cường thực hiện Công ước khung của Tổ chức Y tế Thế giới về kiểm soát thuốc lá				
- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2020. - Hoàn thiện các văn bản pháp luật và chính sách về phòng chống tác hại của thuốc lá, ban hành và hoàn thiện văn bản pháp quy hướng dẫn thực hiện và tổ chức thực hiện Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá. - Xây dựng lộ trình điều chỉnh thuế và giá bán tối thiểu thuốc lá; kiểm soát hoạt động kinh doanh thuốc lá, đi đôi với có biện pháp chuyển đổi ngành nghề cho người lao động trong ngành thuốc lá.	- Vụ PLHSHC; - Vụ PLDSKT; - Vụ VĐCXDPL	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	

Nhiệm vụ	Đơn vị đầu mối	Đơn vị tham gia	Thời gian	Ghi chú
- Tăng cường thực hiện các biện pháp về thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng chống tác hại của thuốc lá.				
Mục tiêu 4.7: Đến năm 2030, bảo đảm rằng tất cả những người học được trang bị những kiến thức và kỹ năng cần thiết để thúc đẩy phát triển bền vững				
- Duy trì lồng ghép các nội dung về phát triển bền vững và lối sống bền vững, quyền con người, bình đẳng giới, ngăn chặn và chống bạo lực, công dân toàn cầu và tôn trọng sự đa dạng văn hóa trong nội dung chương trình giảng dạy ở tất cả các cấp học. - Đổi mới chương trình và cách thức lồng ghép các nội dung trong chương trình giáo dục các cấp. - Tăng cường nội dung có tính thực tiễn, tính hướng và sử dụng phương pháp giảng dạy hiện đại, có sự tham gia của người học. - Tăng nguồn cung giáo viên có trình độ, thông qua hợp tác quốc tế về đào tạo giáo viên tại các quốc gia đang phát triển	- Vụ TCCB; - Vụ PLHSHC; - Vụ VĐCXDPL	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm	
Mục tiêu 5.1: Giảm thiểu, tiến tới chấm dứt các hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ và trẻ em gái trong mọi lĩnh vực và ở mọi nơi				
- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020; Đề án Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. - Xây dựng và tổ chức thực hiện dự án hỗ trợ thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới (Chương trình mục tiêu phát triển	- Vụ TCCB; - Vụ VĐCXDPL - Cục TGPL; - Cục Kiểm tra	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm	

Nhiệm vụ	Đơn vị đầu mối	Đơn vị tham gia	Thời gian	Ghi chú
hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2020). - Xây dựng chiến lược, chương trình, truyền thông về vai trò của phụ nữ, bình đẳng giới giai đoạn 2017 - 2030. Đưa nội dung phòng chống bạo lực gia đình, bình đẳng giới vào chương trình học của tất cả các bậc học. - Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật và các chính sách có phân biệt đối xử với phụ nữ và trẻ em gái. Xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật nhằm thúc đẩy bình đẳng giới và trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái ở tất cả các cấp. - Ban hành chính sách nhằm nâng cao năng lực cho nữ lao động, nữ cán bộ, nữ công chức, nữ viên chức. - Tăng cường giám sát thực hiện Luật Bình đẳng giới và Chiến lược Bình đẳng giới, nhất là việc lồng ghép bình đẳng giới trong các văn bản quy phạm pháp luật. Đánh giá việc thực hiện Luật Bình đẳng giới và đề xuất sửa đổi bổ sung phù hợp với tình hình mới. - Định kỳ rà soát các cam kết quốc tế về phụ nữ, bao gồm cả Công ước của Liên Hợp Quốc về xóa bỏ tất cả các hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ (CEDAW). Thúc đẩy việc thực hiện các nội dung được Ủy ban CEDAW khuyến nghị qua nhiều năm như chênh lệch tuổi nghỉ hưu, chênh lệch giới tính khi sinh.	văn bản QPPL; - Vụ PLHSHC; - Vụ PLDSKT; - Vụ PBGDPL; - Vụ PLQT.			

Mục tiêu 5.2: Giảm đáng kể mọi hình thức bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái nơi công cộng hoặc nơi riêng tư, bao gồm cả việc mua bán,

Nhiệm vụ	Đơn vị đầu mối	Đơn vị tham gia	Thời gian	Ghi chú
<i>bóc lột tình dục và các hình thức bóc lột khác</i>				
- Hoàn thiện pháp luật phòng, chống mua bán người; phòng, chống bạo lực gia đình; phòng, chống bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em theo hướng xử phạt nghiêm minh và mang tính răn đe, có hình phạt kịp thời, nặng đối với các hành vi vi phạm. - Cùng cố hoạt động của Hệ thống Bảo vệ trẻ em dựa vào cộng đồng. - Xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu để giám sát việc thực thi pháp luật đối với vấn đề bạo lực phụ nữ và trẻ em gái, bao gồm cả việc mua bán, bóc lột, lạm dụng tình dục và các hình thức bóc lột khác. - Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về pháp luật nhằm ngăn chặn và hạn chế bạo lực xảy ra đối với phụ nữ và trẻ em, bao gồm cả việc mua bán, bóc lột, lạm dụng tình dục và các hình thức bóc lột khác. Xây dựng chiến lược truyền thông về phòng, chống bạo lực; phòng, chống mua bán người tại cộng đồng đến năm 2030. - Đưa kiến thức về bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái, bao gồm cả việc mua bán, bóc lột, lạm dụng tình dục và các hình thức bóc lột khác vào chương trình giáo dục tại các cấp học. - Tăng cường nhiệm vụ, trách nhiệm của chính quyền địa phương, cơ quan công an xử lý các vụ việc bạo lực gia đình.	- Vụ PLHSHC; - Cục QLXLVPHC&TDTHPL, - Cục CNTT; - Vụ PBGDPL; - Cục TGPL.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	

Nhiệm vụ	Đơn vị đầu mối	Đơn vị tham gia	Thời gian	Ghi chú
- Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ phụ nữ và trẻ em gái giải quyết khó khăn của bản thân, gia đình và những vấn đề liên quan khác vốn là những khía cạnh tiềm ẩn khả năng bị bạo lực, bao gồm cả việc mua bán, bóc lột, lạm dụng tình dục và các hình thức bóc lột khác. - Xây dựng và vận hành các mô hình “thành phố không bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái” (dành cho khu vực đô thị); “làng quê không bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái” (dành cho khu vực nông thôn) và “gia đình không bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái” (dành cho mọi khu vực). - Vận động xã hội thực hiện phong trào “phòng, chống tội ác xâm hại tình dục phụ nữ và trẻ em gái”.				

Mục tiêu 5.3: Hạn chế tiến tới xóa bỏ các thủ tục như tảo hôn, kết hôn sớm và hôn nhân ép buộc

- Xây dựng đề án/chương trình giáo dục tuyên truyền về xóa bỏ các hủ tục như tảo hôn, kết hôn sớm, cưỡng ép kết hôn, cưỡng ép ly hôn cho thời kỳ 2016 - 2025. - Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức về tác hại, hậu quả và hệ lụy do tảo hôn và hôn nhân cận huyết gây nên tại những vùng có tỷ lệ kết hôn sớm, cưỡng ép kết hôn, cưỡng ép ly hôn cao. - Đánh giá can thiệp hiệu quả về phòng ngừa tảo hôn để xây dựng một chương trình quốc gia phù hợp với từng vùng miền và nhóm dân tộc thiểu số.	- Vụ PBGDPL; - Vụ PLHSHC; - Cục HT, QT &CT.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm	
---	---	-------------------------------	----------	--

Nhiệm vụ	Đơn vị đầu mối	Đơn vị tham gia	Thời gian	Ghi chú
- Xây dựng và vận hành mô hình “người mẹ mẫu mực” dành cho trẻ em gái để xóa bỏ tảo hôn, kết hôn sớm khi chưa đủ khả năng làm mẹ an toàn và bảo đảm tương lai cho con; mô hình “gia đình tôi yêu” dành cho nam, nữ đã thành niên để xóa bỏ hôn nhân ép buộc có nhiều nguy cơ bạo lực. - Thành lập các trung tâm, cơ sở tư vấn, giáo dục tiền hôn nhân.				
Mục tiêu 8.4: Đến năm 2030, tăng dần hiệu quả sử dụng nguồn lực trong sản xuất và tiêu thụ, giảm tác động của tăng trưởng kinh tế lên môi trường, phù hợp với Khung Chương trình 10 năm về Sản xuất và Tiêu dùng bền vững của Việt Nam				
- Xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý và chính sách thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững; thúc đẩy sản xuất và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng bền vững. - Sớm ban hành Luật Quy hoạch. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch các ngành sản xuất, dần hạn chế những ngành kinh tế phát sinh chất thải lớn, gây ô nhiễm, suy thoái môi trường. - Thực hiện giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng chất thải. Cải tiến quy trình quản lý, ứng dụng và chuyển sang các công nghệ sạch, tái sử dụng và tái chế chất thải, giảm thiểu phát sinh chất thải và ô nhiễm môi trường. - Tăng cường sử dụng các nguyên vật liệu, năng lượng tái tạo, sản phẩm thân thiện môi trường; duy trì tính bền vững của hệ sinh thái tại tất cả các khâu trong vòng đời sản phẩm. - Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức về tiêu dùng bền	- Vụ PLDSKT; - Vụ VDCXDPL	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	

Nhiệm vụ	Đơn vị đầu mối	Đơn vị tham gia	Thời gian	Ghi chú
vững; thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng; phát triển chuỗi cung ứng các sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường; thực hiện lối sống xanh, lối sống bền vững theo hướng giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng chất thải.				
Mục tiêu 8.5: Đến năm 2030, tạo việc làm đầy đủ, năng suất và việc làm tốt cho tất cả nam và nữ, bao gồm cả thanh niên, người khuyết tật và thù lao ngang bằng đối với các loại công việc như nhau				
- Hoàn thiện hệ thống luật pháp, bảo đảm thực thi hiệu quả Luật Việc làm 2013. - Xây dựng và tổ chức thực hiện dự án phát triển thị trường lao động, việc làm (Chương trình mục tiêu giáo dục nghề nghiệp - việc làm và an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2016 - 2020); Chiến lược việc làm Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030. - Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu về thị trường lao động và việc làm tại mỗi địa phương và trên phạm vi cả nước. - Huy động nhiều nguồn lực để tăng vốn Quỹ quốc gia hỗ trợ việc làm; tăng cường công tác hỗ trợ đào tạo nghề, thông tin thị trường lao động, dịch vụ việc làm, nhất là việc làm ở nông thôn. - Tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhất là doanh nghiệp ở nông thôn nhằm tạo việc làm.	Vụ PLDSKT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm	
Mục tiêu 8.7: Thực hiện kịp thời và hiệu quả các biện pháp để xóa bỏ lao động ép buộc, chấm dứt nạn buôn người và nô lệ hiện đại; ngăn				

Nhiệm vụ	Đơn vị đầu mối	Đơn vị tham gia	Thời gian	Ghi chú
<i>chặn và xóa bỏ lao động trẻ em dưới mọi hình thức</i>				
- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về lao động, việc làm, trẻ em nhằm ngăn chặn và xử lý hiệu quả các hành vi sử dụng lao động ép buộc, buôn người và nô lệ hiện đại và lao động trẻ em dưới mọi hình thức. - Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về luật pháp, chính sách liên quan tới lao động trẻ em, nạn buôn người và nô lệ hiện đại, lao động ép buộc. - Huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam trong công tác tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức xã hội về các hình thức lao động nói trên.	- Vụ PLDSKT; - Vụ PLHSHC; - Vụ PBGDPL.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm	
Mục tiêu 8.8: <i>Bảo vệ quyền lao động; đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho tất cả người lao động, đặc biệt là lao động nữ di cư và lao động làm trong khu vực phi chính thức</i>				
- Ban hành văn bản pháp quy nhằm thực thi Luật an toàn, vệ sinh lao động (2015); tăng cường hiệu lực pháp luật và giám sát thực thi pháp luật về an toàn lao động. - Tổ chức thực hiện Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2016 - 2020; Xây dựng và tổ chức thực hiện dự án tăng cường an toàn lao động, vệ sinh lao động. - Nghiên cứu đề xuất sửa đổi Luật an toàn, vệ sinh lao động, trong	Vụ PLDSKT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm	

Nhiệm vụ	Đơn vị đầu mối	Đơn vị tham gia	Thời gian	Ghi chú
đó chú ý đề cập tới an toàn lao động đối với lao động tự do và lao động nữ làm trong khu vực phi chính thức. Xây dựng và thực thi các chính sách về an toàn lao động đối với lao động tự do và lao động nữ làm trong khu vực phi chính thức. - Thực hiện hệ thống báo cáo thống kê các vụ việc và số người thương vong do tai nạn lao động. - Tăng cường công tác giáo dục tuyên truyền tại doanh nghiệp và nâng cao trách nhiệm của chủ doanh nghiệp, người sử dụng lao động về bảo đảm an toàn cho người lao động.				
Mục tiêu 10.3: <i>Đảm bảo cơ hội bình đẳng và giảm bất bình đẳng trong hưởng lợi cho tất cả mọi người</i>				

Nhiệm vụ	Đơn vị đầu mối	Đơn vị tham gia	Thời gian	Ghi chú
(1) Rà soát, điều chỉnh các văn bản chính sách có sự phân biệt đối xử; tăng cường hiệu lực thực thi pháp luật, chính sách và hành động phù hợp về lĩnh vực này (2) Sửa đổi những bộ luật, chính sách và các quy định có thể dẫn đến phân biệt đối xử như Luật lao động, Luật bình đẳng giới năm 2006 (3) Ban hành các chính sách tạo cơ hội bình đẳng trong hưởng lợi ở các lĩnh vực như việc làm, y tế, giáo dục, bảo hiểm, trợ cấp (4) Lồng ghép vấn đề “bình đẳng trong hưởng lợi cho tất cả mọi người” vào Chiến lược và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội	- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Vụ PLDSKT; - Vụ PLHSHC; - Vụ VĐCXDP - Văn phòng Bộ; - Viện KHPL; - Cục KHTC.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm	
Mục tiêu 10.4 (a,b): Xây dựng và thực thi các chính sách, đặc biệt là các chính sách tài khóa, tiền lương và an sinh xã hội ngày càng đạt được bình đẳng cao hơn				
(a): - Hoàn thiện hệ thống luật pháp và chính sách về tiền lương và an sinh xã hội theo hướng ngày càng bình đẳng hơn. - Bảo đảm tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và có sự tham gia trong thực hiện các chính sách tiền lương và an sinh xã	- Vụ PLDSKT; - Vụ VĐCXDP	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm	

Nhiệm vụ	Đơn vị đầu mối	Đơn vị tham gia	Thời gian	Ghi chú
hội, nhất là các chính sách đối với người nghèo, người trong hoàn cảnh dễ bị tổn thương.				
(b): - Rà soát, sửa đổi và hoàn thiện các chính sách pháp luật hiện hành về tài khóa theo hướng bao trùm, bảo đảm mọi người được bình đẳng trong tiếp cận các chương trình hỗ trợ từ ngân sách. - Đảm bảo tính công khai minh bạch, trách nhiệm giải trình và có sự tham gia trong thực hiện các chính sách tài khóa, nhất là chính sách đối với người nghèo, những đối tượng dễ bị tổn thương.	- Vụ PLDSKT; - Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Vụ VĐCXDP	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm	
Mục tiêu 10.5 (a,b): <i>Đảm bảo tăng cường sự đại diện và tiếng nói của các quốc gia đang phát triển trong quá trình ra quyết định tại các tổ chức quốc tế có uy tín để đảm bảo quyền lợi cho các quốc gia đang phát triển và tạo điều kiện thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các quốc gia</i>				
(a): Tăng cường tiếng nói và tích cực chủ động tham gia các tổ chức quốc tế lớn, các diễn đàn hợp tác quốc tế, khu vực và tiểu vùng mà Việt Nam là thành viên như Liên Hợp Quốc, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Diễn đàn Hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Hội nghị Á - Âu (ASEM) và các cơ chế hợp tác trong tiểu vùng Mê Công	Vụ HTQT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm	
(b):	Vụ PLQT	Các cơ quan, đơn vị	Hằng năm	

Nhiệm vụ	Đơn vị đầu mối	Đơn vị tham gia	Thời gian	Ghi chú
- Chủ động, tích cực tham gia điều chỉnh và xây dựng các quy tắc và luật lệ tại các tổ chức, diễn đàn mà Việt Nam là thành viên, trước hết là WTO; - Thúc đẩy hệ thống thương mại đa phương trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do (FTA). Tiếp tục thực hiện đầy đủ các cam kết gia nhập WTO và tích cực tham gia Vòng đàm phán Đô-ha của WTO cũng như các vòng đàm phán đa phương tiếp theo		liên quan		
Mục tiêu 10.6: <i>Tạo thuận lợi cho việc di cư và di chuyển của người dân một cách có trật tự, an toàn, thường xuyên và trách nhiệm, bao gồm cả việc thực hiện các chính sách di cư có kế hoạch và được quản lý tốt</i>				
- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật hiện hành liên quan tới các quy định về xuất nhập cảnh, quá cảnh và cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam theo hướng cải cách hơn nữa thủ tục hành chính, áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý và theo dõi cư trú. - Phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc chia sẻ thông tin, hỗ trợ tạo điều kiện cho người di cư và di chuyển ra khỏi và nhập cảnh vào Việt Nam. - Tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực thi luật pháp, hoàn thiện chính sách pháp luật về cư trú, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.	- Vụ PLHSHC; - Cục Kiểm tra văn bản QPPL; - Cục QLXPVPHC&T DTHPL	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	
Mục tiêu 11.4: <i>Tăng cường bảo vệ và bảo đảm an toàn các di sản văn hóa và thiên nhiên của thế giới và các di sản văn hóa phi vật thể</i>				

Nhiệm vụ	Đơn vị đầu mối	Đơn vị tham gia	Thời gian	Ghi chú
<i>được UNESCO công nhận</i>				
- Rà soát, nghiên cứu bổ sung và chỉnh sửa Luật Di sản văn hóa trên cơ sở tổng kết việc thực thi Luật hiện hành. - Xây dựng Đề án bảo vệ và bảo đảm an toàn cho các di sản tự nhiên và di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới cần được bảo vệ ở Việt Nam. - Huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân đầu tư trong công tác bảo tồn các di sản tự nhiên và di sản văn hóa thế giới. - Tăng cường sự tham gia của các tổ chức xã hội, cộng đồng trong công tác bảo tồn và bảo vệ an toàn di sản tự nhiên và văn hóa thế giới.	- Vụ PLHSHC; - Vụ PLDSKT; - Cục Kiểm tra văn bản QPPL.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	
Mục tiêu 11.5: Đến năm 2030, giảm đáng kể số người chết và bị ảnh hưởng và giảm đáng kể thiệt hại kinh tế trực tiếp do thiên tai, thảm họa gây ra so với GDP, chú trọng bảo vệ người nghèo và người dễ bị tổn thương				
- Tăng cường quản lý nhà nước, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách và thực hiện đồng bộ các giải pháp chủ động phòng, chống thiên tai. Xây dựng, phê duyệt và thực hiện chiến lược, kế hoạch phòng, chống thiên tai. - Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng vùng thường xuyên bị thiên tai; di dời dân sinh sống ở khu vực nguy hiểm đến nơi an toàn; hỗ trợ về đời sống và sản xuất đối với đối tượng bị thiệt hại do thiên tai gây ra, ưu tiên vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, đối	- Vụ PLDSKT; - Vụ PLHSHC.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	

Nhiệm vụ	Đơn vị đầu mối	Đơn vị tham gia	Thời gian	Ghi chú
tượng dễ bị tổn thương. - Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. - Khuyến khích tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chủ động thực hiện biện pháp phòng, chống thiên tai; khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình, nghiên cứu và áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào hoạt động phòng, chống thiên tai. Nhà nước bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân tham gia phòng, chống thiên tai. - Ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp tham gia bảo hiểm kinh doanh, bảo hiểm rủi ro thiên tai; hỗ trợ đối với doanh nghiệp tham gia đầu tư sản xuất, kinh doanh ở vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai. - Huy động các nguồn lực để nâng cao hiệu quả của hoạt động tìm kiếm, cứu nạn.				
Mục tiêu 11.6: Giảm tác động có hại của môi trường tới con người tại các đô thị, tăng cường quản lý chất lượng không khí, chất thải đô thị và các nguồn chất thải khác				
- Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật và cơ chế chính sách về quản lý chất thải rắn. - Ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật về công tác xử lý chất thải.	- Vụ PLDSKT; - Vụ PLSHC.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	

Nhiệm vụ	Đơn vị đầu mối	Đơn vị tham gia	Thời gian	Ghi chú
- Hoàn thiện quy hoạch xử lý chất thải tại các đô thị. Vận hành tốt hệ thống thu gom, xử lý chất thải. - Xử lý nước thải tập trung tại các đô thị loại IV trở lên đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trước khi xả ra môi trường, áp dụng chế độ kiểm tra, quan trắc nước thải sau xử lý theo các Quy định hiện hành. - Thúc đẩy và giám sát chặt chẽ việc thực hiện Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050.				
Mục tiêu 11.9: Đến năm 2030, tăng đáng kể số đô thị và khu dân cư áp dụng quy hoạch và chính sách tích hợp hướng tới sự bao trùm, hiệu quả nguồn lực, giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng khả năng chống chịu trước thảm họa				
- Rà soát, chỉnh sửa và bổ sung chính sách và pháp luật hiện hành về phát triển đô thị, hướng tới sự bao trùm, giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng cường khả năng chống chịu trước thảm họa của các đô thị, đặc biệt là các đô thị lớn, đô thị ven biển. - Tổng kết Chương trình phát triển Đô thị quốc gia giai đoạn 2012 - 2020, xây dựng Chiến lược phát triển đô thị Việt Nam giai đoạn 2021- 2030 theo hướng tích hợp; bảo đảm tính bao trùm, sử dụng các nguồn lực hiệu quả; lồng ghép nội dung giảm nhẹ, thích ứng với biến đổi khí hậu và tăng cường khả năng chống chịu trước các thảm họa trong Chiến lược. - Tăng tỷ lệ các đô thị áp dụng các chiến lược tích hợp, có lồng ghép giảm thiểu rủi ro và khả năng chống chịu phù hợp với khung	Vụ PLDSKT; Vụ PLHSHC; - Vụ PLQT.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm	

Nhiệm vụ	Đơn vị đầu mối	Đơn vị tham gia	Thời gian	Ghi chú
chuẩn quốc tế. - Quy hoạch và xây dựng các khu dân cư có khả năng chống chịu với thiên tai.				
Mục tiêu 15.3: Đến năm 2030, tăng cường phòng, chống sa mạc hóa, khôi phục đất thoái hóa, bao gồm đất bị ảnh hưởng bởi hiện tượng sa mạc hóa, hạn hán, lũ lụt và do các nguyên nhân khác				
- Hoàn thiện cơ sở pháp lý bảo vệ tài nguyên đất, tài nguyên rừng và tài nguyên nước. - Nâng cao nhận thức, đào tạo nguồn nhân lực và tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở nghiên cứu để phục vụ phòng chống sa mạc hóa. - Điều tra, đánh giá thực trạng sa mạc hóa và xác định nguyên nhân, đề xuất giải pháp phòng, chống sa mạc hóa. - Phục hồi tối đa các vùng đất bị sa mạc hóa. Xây dựng các mô hình thí điểm sử dụng các công nghệ phục hồi và tăng độ phì của đất bị hoang hóa do ô nhiễm, thiếu nước..., các mô hình hoạt động cộng đồng liên kết từ sản xuất nông, lâm nghiệp đến thị trường để canh tác hiệu quả, bền vững ở vùng sa mạc hóa. - Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ hiện đại, công nghệ truyền thống trong sử dụng bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên rừng, tài nguyên đất, nguồn nước phục vụ phòng, chống sa mạc hóa. Khuyến khích áp dụng các biện pháp canh tác, sử dụng đất bền vững trong nông nghiệp, hạn chế sử dụng hóa chất, phân bón vô cơ	- Vụ PLDSKT; - Vụ PLHSHC.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	

Nhiệm vụ	Đơn vị đầu mối	Đơn vị tham gia	Thời gian	Ghi chú
trong sản xuất nông nghiệp, chống xói mòn, rửa trôi, suy thoái đất. - Thúc đẩy phát triển các mô hình làng kinh tế sinh thái trên các vùng đất thoái hóa, bạc màu, hoang mạc hóa nhằm cải tạo chất đất, thu hẹp quy mô và mức độ thoái hóa, bạc màu. - Rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về chống sa mạc hóa.				
Mục tiêu 15.8: Đến năm 2020, có biện pháp hiệu quả để ngăn ngừa, kiểm soát và phòng trừ các loài sinh vật ngoại lai xâm hại đối với các hệ sinh thái đất và nước; tăng cường quản lý an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen				
- Điều tra thực trạng các loài sinh vật ngoại lai xâm hại và có nguy cơ xâm hại trên phạm vi toàn quốc; đặc biệt chú trọng các khu bảo tồn thiên nhiên, hệ sinh thái nông nghiệp và hệ sinh thái rừng. - Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án ngăn ngừa và kiểm soát loài ngoại lai xâm hại đến năm 2020. - Tăng cường hợp tác, trao đổi và học tập kinh nghiệm nâng cao năng lực kỹ thuật, chuyên môn của các cơ quan, đơn vị các cấp về quản lý an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen. - Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nguồn lực thực hiện các biện pháp kiểm tra, kiểm soát rủi ro của sinh vật biến đổi gen đối với môi trường và đa dạng sinh học. - Xây dựng và ban hành các văn bản pháp luật về nghĩa vụ pháp lý và bồi thường trong hoạt động quản lý an toàn sinh học đối với	- Vụ PLDSKT; - Vụ PLHSHC; - Cục BTNN	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	

Nhiệm vụ	Đơn vị đầu mối	Đơn vị tham gia	Thời gian	Ghi chú
sinh vật biến đổi gen.				
Mục tiêu 16.1: Giảm đáng kể tất cả các hình thức bạo lực và tỷ lệ tử vong liên quan đến bạo lực ở mọi nơi				
- Chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phòng chống bạo lực. - Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020. - Tăng cường sự kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong việc phòng chống bạo lực học đường; có hình thức xử phạt nghiêm minh, kịp thời, nhằm ngăn chặn, chấm dứt tình trạng bạo lực học đường. - Tăng cường sự tham gia của các tổ chức xã hội trong việc tuyên truyền, giáo dục để phòng ngừa các hình thức bạo lực.	- Vụ PLHSHC; - Vụ PBGDPL.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	
Mục tiêu 16.2 (a,b): Phòng ngừa và giảm đáng kể tình trạng xâm hại, bóc lột, mua bán và tất cả các hình thức bạo lực và tra tấn trẻ em và người chưa thành niên				
(a): - Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về trẻ em, đưa nhiệm vụ bảo vệ trẻ em vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các cấp, các ngành. - Tiếp tục triển khai hiệu quả pháp luật, chính sách về trẻ em, đặc biệt là các Chương trình, chính sách về bảo vệ trẻ em.	Vụ PLHSHC	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	

Nhiệm vụ	Đơn vị đầu mối	Đơn vị tham gia	Thời gian	Ghi chú
- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước và tăng cường kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em. - Tăng cường các hoạt động truyền thông, giáo dục, tư vấn về kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em nhằm nâng cao nhận thức của xã hội; tăng cường vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội trong công tác bảo vệ trẻ em.				
(b): - Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về mua bán người. - Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2016 - 2020. - Nâng cao năng lực quản lý nhà nước và tăng cường kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện pháp luật về phòng, chống mua bán người. - Nâng cao hiệu quả công tác thực thi pháp luật, xử lý nghiêm, đưa ra truy tố và xét xử công khai các hành vi vi phạm, mua bán trẻ em và các vụ án mua bán người. - Tăng cường các hoạt động truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của xã hội về phòng, chống mua bán người.	Vụ PLHSHC	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm	
Mục tiêu 16.4: Đến năm 2030, giảm đáng kể các dòng vũ khí và tài chính trái phép; tăng cường phục hồi và hoàn trả tài sản bị đánh cắp, đấu tranh với tất cả các loại hình tội phạm có tổ chức				

Nhiệm vụ	Đơn vị đầu mối	Đơn vị tham gia	Thời gian	Ghi chú
- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống tội phạm; phòng, chống vi phạm pháp luật, các loại tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia. Tăng cường hiệu quả công tác phối hợp phòng, chống tội phạm ở khu vực biên giới, trên biển. - Tăng cường hiện đại hóa, nâng cao năng lực cho các lực lượng điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án hình sự và lực lượng trinh sát. - Phát động phong trào toàn dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm; cảm hóa giáo dục, cải tạo người phạm tội. - Đẩy mạnh hợp tác quốc tế để xây dựng năng lực ở tất cả các cấp nhằm ngăn chặn bạo lực, chống khủng bố và tội phạm	- Vụ PLHSHC; - Vụ PLQT; - Vụ HTQT.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	
Mục tiêu 16.5 (a): Giảm đáng kể mọi loại hình tham nhũng và hối lộ				
- Tăng cường phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí. - Tăng cường công tác giám sát, thực hiện dân chủ, tạo cơ chế để nhân dân giám sát các công việc có liên quan đến ngân sách, tài sản của Nhà nước. - Đến năm 2020: Kiện toàn tổ chức bộ máy, chuẩn hóa nghiệp vụ, nâng cao chất lượng, hiệu quả phát hiện xử lý tham nhũng, thu hồi tài sản sau tham nhũng. - Đến năm 2030: Xây dựng hệ thống thanh tra tập trung thống nhất và tăng thẩm quyền thanh tra để phát huy vai trò và tạo sự chủ	- Vụ PLHSHC; - Cục QLXLVPHC&T DTHPL; - Thanh tra Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	

Nhiệm vụ	Đơn vị đầu mối	Đơn vị tham gia	Thời gian	Ghi chú
động cho thanh tra trong quản lý nhà nước, phòng chống tham nhũng.				
Mục tiêu 16.7 (b): <i>Đảm bảo quá trình ra quyết định mang tính phản hồi, bao trùm, có sự tham gia của người dân và mang tính đại diện ở tất cả các cấp</i>				
Tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các tổ chức thành viên khác của Mặt trận và các cơ quan, tổ chức khác trong việc tham gia vào quá trình ra quyết định	Vụ PLSHC	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm	

J